

Số: 240801/2026/QCDG

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 240801/HDDVĐGTS/TNN-LSSG/2026 ngày 24/8/2026 giữa Viettel Thái Nguyên và Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hoá về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 (Sau đây gọi là “Luật đấu giá tài sản”); Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá* là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. *Giá khởi điểm* là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Website đấu giá trực tuyến* là Trang thông tin đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **lacvietauction.vn**, được Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt đưa vào đề án đấu giá trực tuyến và được Sở tư pháp Thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 17 tháng 6 năm 2020.

4. *Người mua được tài sản đấu giá* là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

5. *Người tham gia đấu giá* là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

6. *Người trúng đấu giá* là cá nhân, tổ chức có mức trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

7. *Giá trả hợp lệ* là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: $\text{Giá trả hợp lệ} = \text{Giá khởi điểm} + n \text{ lần bước giá}$ (n là các số tự nhiên: 1,2,3,4,5,6... v.v). Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

8. *Phương thức trả giá lên* là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. *Tài sản đấu giá* là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

10. *Đồng tiền sử dụng* trong mọi giao dịch theo Quy chế cuộc đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

11. *Ngày* là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

12. *Ngày làm việc* là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

13. *Giờ* là giờ được ghi nhận trên hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvetauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

14. *Thời gian* là thời gian của hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvetauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

15. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế cuộc đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản, Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

CHƯƠNG II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội

Trụ sở: Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: 02462598201/ 0335540925.

Điều 4. Người có tài sản đấu giá

Viettel Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 4, đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 5. Tài sản, giá khởi điểm của tài sản đấu giá

- **Tên tài sản đấu giá**: Tài sản là vật tư, thiết bị mạng lưới viễn thông của Viettel Thái Nguyên. *(Có chi tiết danh mục tài sản kèm theo Quy chế này)*.

- **Số lượng tài sản thanh lý**: 10,309 ĐVTS.

Việc đấu giá thực hiện bán một lần toàn bộ tài sản.

- **Giá khởi điểm**: **334.890.431 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tư triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng), (Đã bao gồm VAT).

Khách hàng mua tài sản phải chịu toàn bộ chi phí bốc xếp, kiểm đếm, thu gom, vận chuyển, di dời khỏi kho, giải phóng mặt bằng kho.

Nguồn gốc: Là tài sản thanh lý của Viettel Thái Nguyên.

Điều 6. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá

- **Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá**: **100.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

- **Tiền đặt trước**: **66.900.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng).

Bước giá: **3.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba triệu đồng).

- Giá trả hợp lệ = (Giá khởi điểm) + n (bước giá). Trong đó n là số nguyên dương 1,2,3...

- Số lần trả giá của khách hàng trong thời gian đấu giá: Không hạn chế.

Điều 7. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phối hợp với người có tài sản đấu giá tổ chức cho người đăng ký tham gia đấu giá xem tài sản như sau:

- Xem tài sản đấu giá trực tuyến: Người tham gia đấu giá có thể xem hình ảnh, tài liệu, thông tin pháp lý của tài sản đấu giá tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

- Xem tài sản đấu giá trực tiếp: Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 09/9/2026 (trong giờ HC) tại: Kho VTTB Viettel Thái Nguyên – Tổ 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

+ Việc xem tài sản không là điều kiện bắt buộc đối với người tham gia đấu giá, do đó khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá, chấp nhận hiện trạng thực tế của tài sản (tài sản có sao bán vậy), các thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về tài sản đấu giá và thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong phiên đấu giá hoặc sau khi phiên đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc xem tài sản do khách hàng tự chi trả. Các khách hàng không đi xem tài sản đấu giá được coi là đã chấp nhận hiện trạng thực tế của tài sản (tài sản có sao bán vậy) và không có quyền khiếu kiện khiếu nại về tài sản đấu giá.

+ Trong trường hợp không liên hệ được số điện thoại như trên để xem tài sản, khách hàng phải thông báo ngay bằng điện thoại cho Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội để được hỗ trợ trực tiếp (Số điện thoại liên hệ: 0335540925 - Nga)

Điều 8. Nguyên tắc, hình thức, phương thức đấu giá

1. Nguyên tắc đấu giá tài sản:

- Tuân thủ quy định của pháp luật.

- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

3. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = (Giá khởi điểm) + n x (bước giá). Trong đó n là số nguyên dương 1,2,3...

Số lần trả giá của khách hàng trong thời gian đấu giá: Không hạn chế.

Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất. Khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó.

Điều 9. Đối tượng được tham gia đấu giá, điều kiện tổ chức phiên đấu giá

1. Đối tượng được đăng ký tham gia đấu giá:

- Cá nhân/Tổ chức có đủ năng lực hành vi dân sự; tổ chức hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có nhu cầu mua tài sản đấu giá.

- Một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (02) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

2. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

3. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá:

Phiên đấu giá được tổ chức khi có ít nhất từ 01 đối tượng trở lên đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá và đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

Đối với đơn vị, tổ chức:

✓ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp + CCCD/Căn cước người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền và CCCD/Căn cước của Người liên hệ mua hồ sơ mời đăng ký tham gia đấu giá nếu không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp);

✓ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản (theo mẫu Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội phát hành).

*** Đối với cá nhân:**

✓ CCCD/Căn cước và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật (nếu có);
✓ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản (theo mẫu Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội).

2. Tham khảo hồ sơ, bán hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

- Khách hàng tham khảo hồ sơ: Cá nhân, tổ chức có thể tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá miễn phí tại:

+ Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn;
+ Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản) - dgts.moj.gov.vn;

+ Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, TP. HCM (trong giờ hành chính);

+ Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

- Thời gian bán và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2026 tại trang đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn; hoặc đến trực tiếp tại các địa chỉ sau:

+ Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhì, TP. HCM (trong giờ hành chính);

+ Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2 số 2, ngách 2, ngõ 6 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản mà Người tham gia đấu giá tạo để truy cập và nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.

3. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

- Khách hàng truy cập vào website lacvietauction.vn để đăng nhập tài khoản, lựa chọn tài sản muốn đăng ký tham gia đấu giá:

* Đối với tổ chức: Khách hàng scan đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội trong phần tài liệu liên quan (Người tham gia điền đầy đủ thông tin, đóng dấu, ký ghi rõ họ tên), scan Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và CCCD/Căn cước của người đại diện theo pháp luật của tổ chức để tải lên website, thêm các tài liệu nêu trên vào phần “tải lên hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá” sau đó kích vào nút “Đăng ký tham gia đấu giá” để hoàn thành đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến.

* Đối với cá nhân: Khách hàng scan đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội trong phần tài liệu

liên quan (Người tham gia điền đầy đủ thông tin, ký ghi rõ họ tên), scan (CCD/Căn cước để tải lên website, thêm các tài liệu nêu trên vào phần “tải lên hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá” sau đó kích vào nút “Đăng ký tham gia đấu giá” để hoàn thành đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến..

- Khách hàng tải lên hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (thành phần hồ sơ theo khoản 1 điều này) tại trang đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.

- Thời gian giải đáp thắc mắc việc khách hàng nộp hồ sơ, tham khảo hồ sơ: Trong giờ hành chính Từ 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2026 tại Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội, hoặc qua số điện thoại 0335540925.

- Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ: **100.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) (phí đăng ký tham gia đấu giá), bằng hình thức chuyển khoản như sau:

+ **Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội**

+ **Số tài khoản: 2111132374 mở tại BIDV Chi nhánh Hà Nội.**

+ **Nội dung nộp: [Họ tên cá nhân/Tên tổ chức] nộp tiền phí hồ sơ TGDG tài sản thanh lý của Viettel Thái Nguyên.**

Lưu ý:

- *Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền mạng để tiến hành tạo tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến để đảm bảo việc đăng ký đấu giá.*

- *Người tham gia đấu giá phải cung cấp chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tham gia đấu giá và thông tin tài khoản tại Điều 13 Quy chế này.*

- *Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký tham gia đấu giá sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp tiền mua hồ sơ đấu giá (phí đăng ký tham gia đấu giá), tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá kết thúc.*

- *Mỗi cá nhân, tổ chức đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế này chỉ được đăng ký duy nhất 01 (một) tài khoản tham gia đấu giá, trả giá.*

Điều 11. Thời gian, cách thức nộp tiền đặt trước

1. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2026.

2. Cách thức nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá chuyển khoản số tiền đặt trước: **66.900.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng) vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội theo chỉ dẫn sau:

+ **Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội**

+ Số tài khoản: 1500714304 mở tại BIDV Chi nhánh Long Biên Hà Nội.

+ Nội dung: [Họ tên cá nhân/Tên tổ chức] nộp tiền đặt trước TGDG tài sản thanh lý của Viettel Thái Nguyên.

Tất cả các trường hợp khách hàng chuyển tiền sai số tài khoản, sai số tiền theo hướng dẫn như trên đều được coi là không hợp lệ.

❖ *Người đăng ký tham gia đấu giá lưu ý những nội dung:*

- Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước của khách hàng phải báo “có” trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội trong thời gian quy định như trên (chậm nhất 17 giờ 00 phút ngày 08/9/2026).

- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu.

- Người không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến.

Điều 12. Thời gian tổ chức phiên đấu giá:

- **Thời gian điểm danh:** Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá trong khoảng thời gian: **Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 ngày 11/9/2026.** Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế phiên đấu giá này thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

- **Thời gian trả giá:** **Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 ngày 11/9/2026.**

- **Tại địa điểm:** Trang thông tin đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 13. Cách tạo tài khoản tham gia đấu giá

Cá nhân, tổ chức tạo tài khoản truy cập và đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Đối với cá nhân:

- Họ và tên;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
- Giới tính;
- Căn cước công dân/Căn cước/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp

- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến ảnh mặt trước và sau căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

b. Đối với tổ chức:

- Tên tổ chức;

- Tên đăng nhập; Mật khẩu;

- Số điện thoại liên hệ;

- Địa chỉ email liên hệ;

- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;

- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Địa chỉ trụ sở;

- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Căn cước/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

Lưu ý:

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã đăng ký, tài liệu đăng tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tài khoản, tham dự phiên đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng và bảo mật tài khoản, mật khẩu truy cập trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Điều chỉnh Hồ sơ tham gia đấu giá:

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

a. Được tham dự phiên đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;

b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Tài sản đấu giá;

c. Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến nếu không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước;

d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày phiên đấu giá được tổ chức.

2. Trách nhiệm của người tham gia đấu giá:

a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;

b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại thông báo, quy chế cuộc đấu giá;

c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

d. Người tham gia đấu giá phải đảm bảo trang thiết bị khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;

đ. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu phiên đấu giá đến thời gian kết thúc phiên đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào phiên đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;

e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của Người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

a. Được yêu cầu Người có tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

b. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá:

a. Ký biên bản đấu giá theo quy định;

b. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá;

c. Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho Người có tài sản theo quy định tại Quy chế này hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

Điều 16. Trình tự thực hiện phiên đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của Người tham gia đấu giá nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Phiên đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

4. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, đấu giá viên được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

5. Đấu giá viên được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

6. Kết quả phiên đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 17. Thông báo kết quả phiên đấu giá

1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá.

2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã khách hàng trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

Điều 18. Biên bản đấu giá

1. Biên bản đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc phiên đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của Người trúng đấu giá sau khi kết thúc phiên đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Người trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả và được nộp vào ngân sách của người có tài sản đấu giá.

Điều 19. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá.

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đình giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

5. Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

6. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

7. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật đấu giá và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham dự phiên đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào phiên đấu giá hiển thị trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo Điều 12 Quy chế cuộc đấu giá này.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 Quy chế này.

3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.

4. Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

Xử lý tiền đặt trước: Theo quy định Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vi phạm Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt trước của khách hàng vi phạm vào tài khoản của người có tài sản đấu giá.

Điều 21. Rút lại giá đã trả

1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và mất tiền đặt trước.

Điều 22. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 (năm) phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 23. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến phiên đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng phiên đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hủy kết quả đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá sau khi phiên đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được thì cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

Điều 24. Hợp đồng mua bán tài sản, thời hạn và phương thức thanh toán tiền bán tài sản:

- Trong trường hợp Viettel Thái Nguyên giao tài sản không đúng so với thực tế (hoặc giao tài sản chậm so với quy định) cho người trúng đấu giá, phải chịu trách nhiệm trực tiếp với người mua được tài sản, thỏa thuận bồi thường cho người mua được tài sản theo quy định pháp luật.

3. Địa điểm xem và bàn giao tài sản tại: Kho VTTB Viettel Thái Nguyên – Tổ 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 26. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

Người có tài sản đấu giá chịu trách nhiệm mọi vấn đề pháp lý trước pháp luật về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được xử lý tài sản cũng như giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Mọi khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội, Viettel Thái Nguyên, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá tài sản này./.

**KT. TRƯỞNG CHI NHÁNH
PHÓ TRƯỞNG CHI NHÁNH**



Trần Thị Tuyên

1. Thời hạn ký kết hợp đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Viettel Thái Nguyên nhận được hồ sơ cuộc đấu giá từ Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội, Viettel Thái Nguyên và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Quá thời hạn trên người trúng đấu giá không ký hợp đồng xem như khách hàng từ chối mua tài sản và mất khoản tiền đặt cọc (đặt trước).

2. Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá có hiệu lực, Người trúng đấu giá phải thanh toán tiền mua tài sản (sau khi trừ đi khoản tiền đặt trước đã nộp) cho Viettel Thái Nguyên theo thông tin tài khoản sau:

Người thu hưởng: Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội

Số tài khoản: 0514100055701.

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội MB – Điện Biên Phủ.

2.1. Trường hợp quá thời hạn quy định như trên này mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Viettel Thái Nguyên thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc, toàn bộ số tiền đặt cọc trên thuộc về Viettel Thái Nguyên. Viettel Thái Nguyên hủy bỏ hợp đồng mua bán trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá.

2.2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyển khoản tiền đặt cọc của người trúng đấu giá cho Viettel Thái Nguyên trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

3. Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội thu tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc và có trách nhiệm:

3.1. Trường hợp khách hàng không trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được Công ty Đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

3.2. Các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước: theo quy định tại khoản 6, Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản; khoản tiền đặt trước này thuộc về Viettel Thái Nguyên.

Điều 25. Thời hạn và phương thức, địa điểm bàn giao tài sản

1. **Thời gian bàn giao tài sản và giấy tờ của tài sản:** trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày Viettel Thái Nguyên nhận được đủ số tiền bán tài sản, Viettel Thái Nguyên tiến hành bàn giao toàn bộ tài sản và các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản cho khách hàng trúng đấu giá. Mọi chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển liên quan đến tài sản đấu giá do người mua chịu.

2. **Phương thức giao tài sản:** Viettel Thái Nguyên bàn giao trực tiếp tài sản, giấy tờ có liên quan cho người mua được tài sản đấu giá. Việc bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá phải được lập thành biên bản và từ thời điểm bàn giao, khách hàng trúng đấu giá phải chịu trách nhiệm bảo quản tài sản của mình.



PHỤ LỤC DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ

STT	Mã kho SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
1	TN04 20000013	Khóa cáp fi 10	108
2	TN04 20000014	Khóa cáp fi 12	60
5	TN04 20000020	Ma ní 16 + chốt 22	24
6	TN04 20000035	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	1
7	TN04 20000067	Gá Anten GSM đa năng 1800	3
8	TN04 20000073	Bộ gá lắp đặt RRU Ericsson Multi hole / Pole Bracket Multi hole	1
9	TN04 20000073	Bộ gá lắp đặt RRU Ericsson Multi hole / Pole Bracket Multi hole	1
10	TN04 20000077	Cáp thép fi 8	45.000
11	TN04 20000086	Tăng đơ fi 18	6
12	TN04 20000135	Optical cable for RRUS - Dây quang LC 80m	1
13	TN04 20000153	Cáp nguồn 2x6mm2, 600V	125.000
17	TN04 20000204	Dây nhảy 1/2", 6m, 7/16 Male to 7/16 Male, Indoor/Outdoor	2
18	TN04 20000208	Dây nhảy 1/2", đầu 7-16 DIN Male/4.3-10 DIN Male, 10m, chống nước	8
21	TN04 200001320	Coaxial cable/ QMA CDU-TRU - Dây nối card dTRU - DRU mở rộng (RPM 513893/230/210/310/280)	16
22	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
23	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
24	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
25	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
26	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
27	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
28	TN04 200001322	Cáp SA (SA Cable 1-3)/ DS-91228-001	1
34	TN04 200001323	Cáp luồng DS/ DS-91223-002	1
35	TN04 200001323	Cáp luồng DS/ DS-91223-002	1
53	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
54	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
55	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
56	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
57	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
58	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
59	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
60	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
61	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
62	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
63	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
64	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
65	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
66	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
67	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
68	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
69	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
70	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
71	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
72	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
73	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
74	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
75	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
76	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
77	TN04 200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
78	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
79	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
80	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
81	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
82	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
83	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
84	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
85	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
86	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
87	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
88	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
89	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
90	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
91	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
92	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
93	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
94	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
95	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
96	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
97	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
98	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
99	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
100	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
101	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
102	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
103	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
104	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
105	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
106	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
107	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
108	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
109	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
110	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
111	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
112	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
113	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
114	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
115	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
116	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
117	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
118	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
119	TN04	200001324	Cáp nguồn đầu vào cho BBU/ PWR-96515-002	1
120	TN04	200001333	MOUNTING SET/MECHANIC FOR MAST - Gá bắt cố định RRU vào thân cột	1
121	TN04	200001333	MOUNTING SET/MECHANIC FOR MAST - Gá bắt cố định RRU vào thân cột	1
123	TN04	200001333	MOUNTING SET/MECHANIC FOR MAST - Gá bắt cố định RRU vào thân cột	0.500
124	TN04	200001333	MOUNTING SET/MECHANIC FOR MAST - Gá bắt cố định RRU vào thân cột	0.500
125	TN04	200001333	MOUNTING SET/MECHANIC FOR MAST - Gá bắt cố định RRU vào thân cột	1
127	TN04	200001449	Đế tủ BS8800 - ZXGW B8036 cabinet fixture	1.000
131	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	1
132	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	1
133	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
134	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3

[illegible]

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
187	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	2
188	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
189	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	2
190	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
191	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
192	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	1
193	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	5
194	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
195	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
196	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
197	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
198	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	1
199	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
200	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
201	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
202	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	2
203	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	2
204	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
205	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	2
206	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	1
207	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
208	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
209	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
210	TN04	200001518	Dây nguồn cho RRU - OLP/ PWR-95524-009	3
231	TN04	200001543	Chấu nguồn RRUS Ericsson RNY10487/1	2
232	TN04	200001544	Chấu nguồn RRUS 32 Ericsson RNT44732/02	4
233	TN04	200001545	Gá lắp đặt RRU R8881/R8882 ZTE	3
235	TN04	200001546	Chấu nguồn đầu vào cho RRU R8881/R8882 ZTE, loại 2 pin	1
236	TN04	200001546	Chấu nguồn đầu vào cho RRU R8881/R8882 ZTE, loại 2 pin	3
237	TN04	200001546	Chấu nguồn đầu vào cho RRU R8881/R8882 ZTE, loại 2 pin	3
238	TN04	200001554	Bộ gá lắp đặt RRU 2219 Ericsson	1
239	TN04	200002238	Optical transceiver,eSFP,1310nm,1.25Gb/s,-9.5~-3dBm,-20dBm,LC,SM,10km	1
240	TN04	200002238	Optical transceiver,eSFP,1310nm,1.25Gb/s,-9.5~-3dBm,-20dBm,LC,SM,10km	3
241	TN04	200002238	Optical transceiver,eSFP,1310nm,1.25Gb/s,-9.5~-3dBm,-20dBm,LC,SM,10km	1
242	TN04	200002238	Optical transceiver,eSFP,1310nm,1.25Gb/s,-9.5~-3dBm,-20dBm,LC,SM,10km	1
243	TN04	200002239	SFP - Module quang/SFP cable assembly passive 1.2m	3
245	TN04	200004027	Jumper cable RFS 43MB43MBL12-0500FFP - Dây nhảy 1/2", 5m, 2 đầu 4.3/10 male, chống nước	8
246	TN04	200004100	Gá lắp đặt RRU Ericsson	1
247	TN04	200004117	Optical cable for RRUS - Dây quang LC 60m	1
248	TN04	200004117	Optical cable for RRUS - Dây quang LC 60m	1
254	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	11.400
255	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.600
256	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.200
257	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.800
258	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.800
259	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	12.050
260	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	64.350
261	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.400
262	TN04	200004180	Dây đai inox 0,7x20mm	0.600
263	TN04	200004181	Khóa đai inox (cho dây loại 0,7x20mm)	10
264	TN04	200004197	Măng xông quang 24 Sợi	3
265	TN04	200004209	Bộ treo cáp ADSS KV100m	3

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
266	TN04	350001217	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống fi63.5x4.5	24
267	TN04	350001278	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	7
268	TN04	350001331	Gá Anten GSM 900	3
269	TN04	350001355	Gá anten trùng độ cao cho cột 300x300, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	1
270	TN04	350001355	Gá anten trùng độ cao cho cột 300x300, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	3
271	TN04	350001355	Gá anten trùng độ cao cho cột 300x300, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	3
273	TN04	350001425	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	215.000
274	TN04	350001425	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	120.000
275	TN04	350001425	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	320.000
276	TN04	350001425	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	120.000
277	TN04	350001480	Tăng dơ fi 16	12
285	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
286	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	4
287	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
288	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
289	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
290	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
291	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	1
292	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	5
293	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
294	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
295	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
296	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
297	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
298	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
299	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
300	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
301	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
302	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
303	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
304	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
305	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
306	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
307	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
308	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	4
309	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
310	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
311	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
312	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
313	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
314	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
315	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
316	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
317	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
318	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
319	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
320	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
321	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	4
322	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
323	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
324	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	5
325	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
326	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
327	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
328	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
329	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
330	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
331	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
332	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	1
333	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	2
334	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
335	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
336	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	4
337	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	1
338	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
339	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
340	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
341	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
342	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
343	TN04	350002375	Cáp quang đơn một,LC/PC, 60m	3
365	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
366	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
368	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	4
369	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	5
370	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	2
371	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
372	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
373	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	2
374	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
375	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	1
376	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	1
377	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	1
378	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
379	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	4
380	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
381	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	3
382	TN04	350002376	Cáp quang đơn một, LC/PC, 100m	2
388	TN04	350002419	Cáp quang đơn một LC/LC 70m	1
389	TN04	350002419	Cáp quang đơn một LC/LC 70m	3
391	TN04	350002419	Cáp quang đơn một LC/LC 70m	3
392	TN04	350002419	Cáp quang đơn một LC/LC 70m	3
394	TN04	350002763	Ống nhựa PVC fi56x3.5x600mm	1.000
395	TN04	350002844	Power Cable,600/1000V,ZRA-VV,4*16mm ² ,Black(Cores: Red,Yellow,Green,Black) - Cáp nguồn đầu vào AC 4 sợi, 3 phase, vỏ đen	1.000
398	TN04	350002888	Dây điện 2x6mm ²	3.000
399	TN04	350002988	Cáp điện CU/PVC/PVC 2x10mm ²	66.000
403	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	120.000
404	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	80.000
406	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	80.000
407	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	114.000
408	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	126.000
409	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	70.000
410	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	141.000
411	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	150.000
412	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	120.000

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
413	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	120.000
414	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	180.000
415	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	153.000
416	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	108.000
417	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	144.000
418	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	144.000
419	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	108.000
420	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	70.000
421	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	96.000
422	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	114.000
423	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	156.000
425	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	60.000
426	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	48.000
427	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	14.000
428	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	31.000
429	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	52.000
432	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	74.000
433	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	174.000
434	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	105.000
435	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	48.000
436	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	174.000
437	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	135.000
438	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	80.000
440	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	102.000
441	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	80.000
442	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	156.000
443	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	96.000
446	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	30.000
447	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	120.000
448	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	60.000
450	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	68.000
451	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	70.000
452	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	70.000
453	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	67.000
454	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	40.000
455	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	80.000
456	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	38.000
457	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	116.000
458	TN04	350003374	Cáp nguồn cho RRU	132.000
469	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	50.000
480	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	50.000
481	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	50.000
482	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	110.000
483	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	80.000
484	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	40.000
485	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	152.000
487	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	112.000
489	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	68.000
490	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	40.000
491	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	105.000
492	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	80.000
493	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	105.000

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
495	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	81.000
496	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	54.000
497	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	75.000
498	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	80.000
499	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	50.000
500	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	65.000
503	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	84.000
504	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	13.000
505	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	57.000
507	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	171.000
509	TN04	350003392	Cáp nguồn DC 2x6mm2/LCL 1	53.000
510	TN04	350003482	Cáp nguồn cho RRU, dài 2m, PWR-95524-009	3
514	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
515	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
516	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
517	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
518	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
519	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	6
520	TN04	350003616	Dây nhảy 3m 7/8 thẳng 7/8 thẳng	4
521	TN04	350003631	Dây nhảy, 1/2" , 3m, 7/16 đầu đực tới 7/16	6
524	TN04	350003634	Dây nhảy trong nhà 3 m	6
548	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	3
549	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	4
550	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	1
552	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	4
553	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	4
554	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
555	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
556	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
557	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
558	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
559	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
560	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
561	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
562	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
563	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
564	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
565	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
566	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
567	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	2
568	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
569	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
570	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
572	TN04	350003638	Dây nhảy ngoài trời 5m	6
578	TN04	350003640	Feeder 7/8"	72.000
580	TN04	350003640	Feeder 7/8"	80.000
581	TN04	350003640	Feeder 7/8"	72.000
582	TN04	350003640	Feeder 7/8"	39.000
583	TN04	350003640	Feeder 7/8"	218.000
585	TN04	350003640	Feeder 7/8"	170.000
587	TN04	350003642	Đầu Connector 3 chân chống sét	6
588	TN04	350003647	Đầu Connector 7/8"	6

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
589	TN04	350003647	Đầu Connector 7/8"	6
591	TN04	350003647	Đầu Connector 7/8"	12
592	TN04	350003647	Đầu Connector 7/8"	12
593	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	6
594	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	6
595	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	6
596	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	12
597	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	6
598	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	4
599	TN04	350003656	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng	3
611	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	4
612	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
613	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	2
614	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
615	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
616	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
617	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
618	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
619	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
621	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
622	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
623	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	3
624	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	6
625	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	2
626	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	2
627	TN04	350003662	Dây nhảy 3m 1/2 thẳng 7/8 thẳng	2
628	TN04	350003704	Dây nhảy 1/2", 5m, đầu 7/16 M	2
629	TN04	350003704	Dây nhảy 1/2", 5m, đầu 7/16 M	2
630	TN04	350003704	Dây nhảy 1/2", 5m, đầu 7/16 M	8
631	TN04	350003704	Dây nhảy 1/2", 5m, đầu 7/16 M	8
632	TN04	350003704	Dây nhảy 1/2", 5m, đầu 7/16 M	6
633	TN04	350003784	Jumper cable RFS 7MB43MBL12-0500FFP - Dây nhảy 1/2", 5m, 1 đầu DIN 7/16 Male, 1 đầu 4.3/10 Male, chống nước	2
634	TN04	350003784	Jumper cable RFS 7MB43MBL12-0500FFP - Dây nhảy 1/2", 5m, 1 đầu DIN 7/16 Male, 1 đầu 4.3/10 Male, chống nước	2
636	TN04	350004821	Khay để accu và phụ kiện/ZXDUPA-FR01Battery Shelf/624114018101	4
637	TN04	350005056	Tụ điện nhôm 25mF	2
638	TN04	350005612	AVR máy Elemax 6,5KVA	2
639	TN04	350005767	Cảm biến nhớt Model VDO máy phát điện KUBOTA 8.8Kva	1
640	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	3
641	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	2
642	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	2
643	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	2
644	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	1
645	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	2
646	TN04	350006551	Bộ gá chỉnh góc ngẩng Anten 900	2
648	TN04	350006563	Clamp kẹp feeder 7/8 loại kẹp 2 sợi/MBHS78-2-F	20
649	TN04	350006563	Clamp kẹp feeder 7/8 loại kẹp 2 sợi/MBHS78-2-F	17
650	TN04	350006563	Clamp kẹp feeder 7/8 loại kẹp 2 sợi/MBHS78-2-F	4
651	TN04	350006563	Clamp kẹp feeder 7/8 loại kẹp 2 sợi/MBHS78-2-F	22
653	TN04	350006564	Bộ gá chỉnh tilt cho anten 3G	3
654	TN04	350006564	Bộ gá chỉnh tilt cho anten 3G	3
655	TN04	350006564	Bộ gá chỉnh tilt cho anten 3G	3

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
656	TN04	350006564	Bộ gá chỉnh tilt cho anten 3G	3
658	TN04	350006600	Cáp tín hiệu điều khiển anten AISG 20m, DS-95836-302	3
659	TN04	350006700	Anten APX 86-906516S-CT6	3
660	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
661	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
662	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	1
663	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
664	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
665	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
666	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
667	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
668	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
669	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
670	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
671	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
672	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
673	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	4
674	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
675	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	1
676	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	1
677	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
678	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
679	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
680	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
681	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	4
682	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
683	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
684	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
685	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
686	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
687	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
688	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
689	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
690	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
691	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
692	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
693	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
694	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
695	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
696	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
697	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
698	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
699	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
700	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
701	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	5
702	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
703	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2
704	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	1
705	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
706	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
707	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	3
712	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	2

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
724	TN04	350006841	Cáp giám sát RRU-OLP(3m)/ DS-95524-009	1
725	TN04	350006861	Cáp SA ZTE	1
726	TN04	350006861	Cáp SA ZTE	1
727	TN04	350006861	Cáp SA ZTE	1
728	TN04	350006861	Cáp SA ZTE	1
730	TN04	350006862	Cáp giám sát	1
731	TN04	350006862	Cáp giám sát	1
732	TN04	350006996	Diplexer 4 vào 2 ra 1800-2100/2600 Commscope	2
733	TN04	350007012	Splitter 1:2 HengXin PS-2-DINF/ Bộ chia tín hiệu điện 1:2	2
734	TN04	350007012	Splitter 1:2 HengXin PS-2-DINF/ Bộ chia tín hiệu điện 1:2	2
735	TN04	350007012	Splitter 1:2 HengXin PS-2-DINF/ Bộ chia tín hiệu điện 1:2	2
736	TN04	350007012	Splitter 1:2 HengXin PS-2-DINF/ Bộ chia tín hiệu điện 1:2	2
737	TN04	350007012	Splitter 1:2 HengXin PS-2-DINF/ Bộ chia tín hiệu điện 1:2	2
741	TN04	350009779	Bộ gá lắp đặt RRU 4G_Dual ERS bracket_Ericsson_Steel, multi hole	1
742	TN04	350009921	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	1
743	TN04	350010427	SFP - Module Quang (2.5G/1310nm)	3
744	TN04	350010795	Dây Đánh lửa GX630/660/690	4
746	TN04	350011060	7/8" feeder grounding clamp - Tiếp đất feeder	6
747	TN04	350011060	7/8" feeder grounding clamp - Tiếp đất feeder	6
749	TN04	350011183	Khung đỡ cáp - Cable frame	1
751	TN04	350012871	Cáp quang mở rộng, 60m, DLC/PC,DLC/PC,Multi-mode	2
753	TN04	350012871	Cáp quang mở rộng, 60m, DLC/PC,DLC/PC,Multi-mode	3
754	TN04	350012871	Cáp quang mở rộng, 60m, DLC/PC,DLC/PC,Multi-mode	3
756	TN04	350012871	Cáp quang mở rộng, 60m, DLC/PC,DLC/PC,Multi-mode	3
757	TN04	350013265	Dây nguồn DC 1x10	8.000
758	TN04	350014329	Rotor Elemax Model SH7600EX	1
760	TN04	400001152	Cuộn dây (IC đánh lửa) sử dụng cho máy THG11000S	1
761	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	6.000
762	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	7.500
765	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	12.000
766	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	9.000
767	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	22.000
768	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	15.000
769	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	3.790
770	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	40.300
771	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	25.410
772	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	18.500
773	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	17.000
775	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	71.000
776	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	7.860
777	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	1.700
778	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	6.140
779	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	13.000
781	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	54.000

STT	Mã kho SAP *	Mã hàng hóa SAP *	Tên hàng hóa	Số lượng
782	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	60.000
783	TN04	400001213	POWER CABLE/2X6 MM2;UL;LSOH;ALU+CU-SCREE - Cáp nguồn DC 2x6mm2/ TFL492324	84.000
784	TN04	400001405	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	1